

**CÔNG TY TNHH DLSOLAR**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DLSOLAR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DLSOLAR COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DLSOLAR CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400968920

**3. Ngày thành lập:** 25/07/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Chàng, Xã Việt Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0393652662

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                          | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                              | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy                     | 4329     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                     | 4330     |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                      | 4610     |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ dược phẩm)                                                              | 4649     |
| 6.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                | 4651     |
| 7.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                 | 4652     |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                             | 4653     |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                    | 4659     |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa | 8299     |
| 11. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                          | 9511     |
| 12. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                         | 9512     |
| 13. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                       | 9521     |
| 14. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                | 9522     |
| 15. | Quảng cáo<br>(không bao gồm quảng cáo thuốc lá)                                                                    | 7310     |
| 16. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)              | 7320     |
| 17. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                         | 2610     |
| 18. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                          | 2620     |

|     |                                                                                               |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                | 2630 |
| 20. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                            | 2640 |
| 21. | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                | 2651 |
| 22. | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                | 2710 |
| 23. | Sản xuất pin và ắc quy                                                                        | 2720 |
| 24. | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                        | 2732 |
| 25. | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                                       | 2733 |
| 26. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                             | 2740 |
| 27. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                     | 2750 |
| 28. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                   | 2790 |
| 29. | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) | 2817 |
| 30. | Sản xuất máy thông dụng khác                                                                  | 2819 |
| 31. | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ                            | 4783 |
| 32. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                           | 4784 |
| 33. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)               | 4791 |
| 34. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)                          | 4799 |
| 35. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                    | 3312 |
| 36. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                        | 3313 |
| 37. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                        | 3314 |
| 38. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                        | 3319 |
| 39. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                       | 3320 |
| 40. | Xây dựng nhà để ở                                                                             | 4101 |
| 41. | Xây dựng nhà không để ở                                                                       | 4102 |
| 42. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                 | 4211 |
| 43. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                  | 4212 |
| 44. | Xây dựng công trình điện                                                                      | 4221 |
| 45. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                           | 4222 |
| 46. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                            | 4223 |
| 47. | Xây dựng công trình thủy                                                                      | 4291 |
| 48. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                               | 4292 |
| 49. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                         | 4293 |
| 50. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                    | 4299 |
| 51. | Phá dỡ                                                                                        | 4311 |
| 52. | Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn)                                                      | 4312 |

|     |                                                                                                                                                                         |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 53. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321(Chính) |
| 54. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741        |
| 55. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742        |
| 56. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 57. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: PHAM XUÂN LỘC

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 05/03/1996

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036096000217

Ngày cấp: 15/01/2023

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Xóm 03, Xã Hải Ninh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 03, Xã Hải Ninh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam.*

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Ho và tên: PHAM XUÂN LỘC

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 05/03/1996

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036096000217

Ngày cấp: 15/01/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Xóm 03, Xã Hải Ninh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 03, Xã Hải Ninh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang